

F.D.B.W.A. Szeto Ho Secondary School 2020 – 2021
F.4A Class Teacher : Pong Lau Ying, Tsang Wai Ching

STANDARD TIME	2/7 (Friday)	5/7 (Monday)	6/7 (Tuesday)	8/7 (Thursday)	9/7 (Friday)
7:55 – 8:15	R O L L C A L L				
8:15 – 9:05	LS WYC Rm 402	CHIN PLY Rm 402	MATH CTS Rm 402	LS WYC Rm 402	MATH CTS Rm 402
9:05 – 9:55	CHIN PLY Rm402	CHIN PLY Rm. 402	MATH CTS Rm 402	X1	LS WYC Rm 402
9:55 – 10:10	R E C E S S				
10:10 – 11:00	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	LS WYC Rm 402	CHIN PLY Rm 402	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	X2
11:00 – 11:50	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	X1	X2	M1 CTS Rm 402

STANDARD TIME	15/7 (Thursday)
7:55 – 8:15	ROLL CALL
8:15 – 8:45	舊生註冊
8:45-8:55	RECESS
8:55-9:45	MATH CTS Rm 402
9:45-10:35	X1
10:35-10:50	RECESS
10:50-11:40	X2
11:40-12:30	M1 CTS Rm 402

X1	Bio. (402) SKC	Hist. (403) LSL4	Phy. (404) HSM	T&H (405) YKW	Econ. (A501) CCP	
X2	BM (402) FKW	Geog. (403) SKY	Acct.(404) CKH3	Chem.(405) KY	ICT (A201) SCM	C. Hist. (A501) YCK

Eng.	Group1 TWC2 402	Group2 CMC 403	Group3 TWY 404	Group4 LPC A301
-------------	-----------------------	----------------------	----------------------	-----------------------

F.D.B.W.A. Szeto Ho Secondary School 2020 – 2021
F.4B Class Teacher : Ng Sau Wan, Wong Yu Tin

STANDARD TIME	2/7 (Friday)	5/7 (Monday)	6/7 (Tuesday)	8/7 (Thursday)	9/7 (Friday)
7:55 – 8:15	R O L L C A L L				
8:15 – 9:05	MATH WYC Rm 403	MATH WYC Rm 403	MATH WYC Rm 403	LS NSW Rm 403	MATH WYC Rm 403
9:05 – 9:55	CHIN CYP Rm 403	CHIN CYP Rm 403	LS NSW Rm 403	X1	CHIN CYP Rm 403
9:55 – 10:10	R E C E S S				
10:10 – 11:00	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	LS NSW Rm 403	CHIN CYP Rm. 403	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	X2
11:00 – 11:50	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	X1	X2	M1 CTS Rm 402

STANDARD TIME	15/7 (Thursday)
7:55 – 8:15	ROLL CALL
8:15 – 8:45	舊生註冊
8:45-8:55	RECESS
8:55-9:45	LS NSW Rm 403
9:45-10:35	X1
10:35-10:50	RECESS
10:50-11:40	X2
11:40-12:30	M1

X1	Bio. (402) SKC	Hist. (403) LSL4	Phy. (404) HSM	T&H (405) YKW	Econ. (A501) CCP	
X2	BM (402) FKW	Geog. (403) SKY	Acct.(404) CKH3	Chem.(405) KY	ICT (A201) SCM	C. Hist. (A501) YCK

Eng.	Group1 TWC2 402	Group2 CMC 403	Group3 TWY 404	Group4 LPC A301
-------------	-----------------------	----------------------	----------------------	-----------------------

F.D.B.W.A. Szeto Ho Secondary School 2020 – 2021
F.4C Class Teacher : Kam Kwok Wai, Leung Nok Hang

STANDARD TIME	2/7 (Friday)	5/7 (Monday)	6/7 (Tuesday)	8/7 (Thursday)	9/7 (Friday)
7:55 – 8:15	R O L L C A L L				
8:15 – 9:05	LS KKW Rm 404	MATH LNH Rm 404	CHIN FSK2 Rm 404	LS KKW Rm 404	CHIN FSK2 Rm 404
9:05 – 9:55	MATH LNH Rm 404	LS KKW Rm 404	CHIN FSK2 Rm 404	X1	MATH LNH Rm 404
9:55 – 10:10	R E C E S S				
10:10 – 11:00	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	CHIN FSK2 Rm 404	LS KKW Rm 404	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	X2
11:00 – 11:50	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	ENG CMC/TWC/ KHS/TWY	X1	X2	M1 CTS Rm 402

STANDARD TIME	15/7 (Thursday)
7:55 – 8:15	ROLL CALL
8:15 – 8:45	舊生註冊
8:45-8:55	RECESS
8:55-9:45	MATH LNH Rm 404
9:45-10:35	X1
10:35-10:50	RECESS
10:50-11:40	X2
11:40-12:30	M1

X1	Bio. (402) SKC	Hist. (403) LSL4	Phy. (404) HSM	T&H (405) YKW	Econ. (A501) CCP	
X2	BM (402) FKW	Geog. (403) SKY	Acct.(404) CKH3	Chem.(405) KY	ICT (A201) SCM	C. Hist. (A501) YCK

Eng.	Group1 TWC2 402	Group2 CMC 403	Group3 TWY 404	Group4 LPC A301
-------------	-----------------------	----------------------	----------------------	-----------------------

F.D.B.W.A. Szeto Ho Secondary School 2020 – 2021
F.4D Class Teacher : Law Chun Hin, Wong Wing Sum

STANDARD TIME	2/7 (Friday)	5/7 (Monday)	6/7 (Tuesday)	8/7 (Thursday)	9/7 (Friday)
7:55 – 8:15	R O L L C A L L				
8:15 – 9:05	ENG LPS Rm 405	ENG LPS Rm 405	ENG LPS Rm 405	MATH LCH Rm 405	CHIN YWP Rm 405
9:05 – 9:55	MATH LCH Rm 405	MATH LCH Rm 405	MATH LCH Rm 405	X1	CHIN YWP Rm 405
9:55 – 10:10	R E C E S S				
10:10 – 11:00	LS WWS Rm 405	LS WWS Rm 405	LS WWS Rm 405	ENG LPS Rm 405	X2
11:00 – 11:50	CHIN YWP Rm 405	CHIN YWP Rm 405	X1	X2	M1 CTS Rm 402

STANDARD TIME	15/7 (Thursday)
7:55 – 8:15	ROLL CALL
8:15 – 8:45	舊生註冊
8:45-8:55	RECESS
8:55-9:45	LS WWS Rm 405
9:45-10:35	X1
10:35-10:50	RECESS
10:50-11:40	X2
11:40-12:30	M1

X1	Bio. (402/Lab) SKC	Hist. (403) LSL4	Phy. (404) HSM	T&H (405) YKW	Econ. (A501) CCP	
X2	BM (402) FKW	Geog. (403) SKY	Acct.(404) CKH3	Chem.(405) KY	ICT (A201) SCM	C. Hist. (A501) YCK